

3. Các chương trình, dự án về đào tạo nghề do trong nước hoặc nước ngoài tài trợ từ Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý chuyển sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý.

Chỉ những dự án đào tạo nghề đan xen với loại hình đào tạo khác do nước ngoài tài trợ và do Bộ Giáo dục và Đào tạo đang làm chủ dự án, thì Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quản lý đến khi dự án được hoàn thành.

4. Các trường sư phạm kỹ thuật sau đây từ Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý chuyển sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý:

- Trường Trung học Sư phạm Kỹ thuật II - Nam Định.
- Trường Trung học Sư phạm Kỹ thuật III - Vinh (Nghệ An).
- Trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật IV - Vĩnh Long.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận nội dung bàn giao nói trên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao giữa hai ngành trong cả nước; đồng thời phải tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ mới được giao và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh (nếu có) trong quá trình bàn giao và tiếp nhận của hai Bộ.

Các Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc bàn giao và tiếp nhận đầy đủ nhiệm vụ và những điều kiện cần thiết hiện có cho công tác đào tạo nghề từ các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo sang các cơ quan quản lý lao động - thương binh và xã hội thuộc địa phương mình quản lý theo hướng dẫn của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4.- Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính

cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận nói trên theo đúng quy định và bảo đảm thời gian kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1998 trở đi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đào tạo nghề.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 13/1998/CT-TTg ngày 26-3-1998 về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong tình hình mới.

Trong những năm qua, với việc thực hiện Bộ Luật Lao động, Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, công tác bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ đã có những chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả nhất định, điều kiện làm việc không ngừng được cải thiện, góp phần bảo vệ sức khỏe của người lao động, bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn và vệ sinh, hạn chế được tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các vụ cháy nổ.

Tuy nhiên, việc thực hiện pháp luật về bảo hộ lao động ở các cấp, các ngành, của người sử dụng lao động và của người lao động còn chưa nghiêm. Tình trạng vi phạm các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ còn khá phổ biến, còn để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng. Việc đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc và thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ trong nhiều doanh nghiệp chưa thực sự được quan tâm và coi trọng đúng mức, đặc biệt là trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh của tư nhân.

Để tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, vai trò, trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; duy trì và cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm sức khỏe và an toàn cho người lao động, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, khẩn trương làm tốt các công tác sau đây:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế:

- Tiếp tục soát xét, hoàn thiện và bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo hộ lao động, đặc biệt là các quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời từng bước củng cố và nâng cao hiệu lực của hệ thống thanh tra an toàn lao động, vệ sinh lao động cả về tổ chức, biên chế và chuyên môn nghiệp vụ bảo đảm chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động;

- Phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong việc tổ chức thẩm định luận chứng về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và báo cáo tác động môi trường của các dự án đầu tư;

- Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu

xây dựng chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động và vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 95 Bộ Luật Lao động; trước mắt, xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt các mục tiêu về bảo hộ lao động và kế hoạch thực hiện đến năm 2000;

- Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện công tác bảo hộ lao động, hướng dẫn và tổ chức khen thưởng về công tác này.

2. Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn vệ sinh lao động; xây dựng tiêu chuẩn sức khỏe và khám tuyển đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; chỉ đạo các phòng y tế và cơ sở điều dưỡng phục hồi chức năng chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ, điều trị, điều dưỡng những người làm công việc nặng nhọc, độc hại dễ mắc bệnh nghề nghiệp; đồng thời tổ chức và nâng cao hiệu quả việc cấp cứu khi xảy ra tai nạn lao động.

3. Bộ Nội vụ tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 237-TTg ngày 19-4-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy; chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị làm công tác phòng, chống cháy nổ, đặc biệt cần tập trung vào những địa bàn dễ xảy ra cháy, nổ; có kế hoạch đổi mới các trang bị, phương tiện phòng chống cháy, nổ để nâng cao khả năng và hiệu quả chữa cháy; giải quyết nhanh, kịp thời khi sự cố xảy ra.

4. Bộ Tài chính xem xét và cân đối ngân sách hàng năm cho công tác bảo hộ lao động của các Bộ, ngành có liên quan; đồng thời kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí đúng mục đích để thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này.

Bộ Tài chính nghiên cứu chính sách miễn giảm thuế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu chính sách tín dụng ưu đãi giúp các doanh nghiệp sản xuất trong nước, thay thế nhập khẩu các trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân và giúp các doanh nghiệp đầu tư có hiệu quả cho công tác bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

5. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cần tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học về an toàn, vệ sinh lao động; chỉ đạo và tổ chức rà soát lại các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động hiện hành để sửa đổi, bổ sung và xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với trình độ công nghệ mới; thực hiện giao các đề tài khoa học trên cơ sở đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo hộ lao động; tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học về bảo hộ lao động cho các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực này nghiên cứu ứng dụng.

6. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế nghiên cứu tổ chức bộ máy và quy định biên chế cán bộ làm công tác bảo hộ lao động ở các Bộ, ngành và các địa phương để đáp ứng nhiệm vụ công tác bảo hộ lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trước mắt cần tập trung giải quyết biên chế cho cơ quan thanh tra lao động phù hợp với số lượng các doanh nghiệp ở địa phương để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm chỉ đạo việc xây dựng chương trình, giáo trình và tài liệu khoa học về an toàn lao động, vệ sinh lao động để giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; tiêu chuẩn hóa giáo viên giảng dạy về an toàn, vệ sinh lao động trong các cấp học; phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động.

8. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan thanh tra an toàn lao động, vệ sinh lao động, cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ tại địa phương, cần tập trung vào các ngành khai thác mỏ, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, khu vực kinh tế tư nhân; xử lý nghiêm minh các đơn vị và cá nhân vi

phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

9. Các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương xây dựng và tăng cường các chuyên mục hàng tuần về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ để phổ biến pháp luật, các quy phạm, tiêu chuẩn, các kinh nghiệm phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ, giúp người lao động, người sử dụng lao động có ý thức tự giác và chủ động thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động.

10. Giám đốc doanh nghiệp, chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, hàng năm phải xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, bố trí cán bộ làm công tác bảo hộ lao động; phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở tuyên truyền, giáo dục, vận động người lao động thực hiện nghiêm chỉnh quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ; tổ chức mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên, các đội phòng chống tai nạn, sự cố xảy ra; cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và những thiệt hại do điều kiện lao động xấu gây ra.

11. Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao chỉ đạo Tòa án Nhân dân địa phương kịp thời xét xử các vụ việc dân sự, hình sự trong lĩnh vực an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn cùng cấp khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này, tổ chức phong trào quần chúng rộng rãi bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong sản xuất và đời sống.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27-3-1998 về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Nhằm thực hiện việc gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất, thúc đẩy việc ứng dụng nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất và hỗ trợ một phần nguồn lực cho các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Cho phép các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn để thí

điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong một số trường đại học, cao đẳng công lập (gọi tắt là cơ sở đào tạo), viện nghiên cứu khoa học, trung tâm khoa học công nghệ, liên hiệp khoa học - sản xuất nhà nước (gọi tắt là cơ sở nghiên cứu) thuộc mình quản lý, để hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu, triển khai công nghệ hoặc các sản phẩm, dịch vụ khoa học công nghệ gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của chính cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu đó.

Điều 2.- Ngoài những lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hóa, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước quy định tại Nghị định số 2-CP ngày 5-1-1995 của Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu không được sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực sau: khai thác mỏ, phân phối điện, sản xuất và lưu thông vật liệu nổ, khách sạn, nhà hàng, xuất bản, vận tải hàng không, dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính tín dụng, bất động sản. Những trường hợp đặc biệt phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3.- Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu được tiến hành theo quy định tại Nghị định số 50-CP ngày 28-8-1996 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 38-CP ngày 28-4-1997 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số Điều của Nghị định số 50 -CP.

Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập của doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu không được thấp hơn 30% vốn pháp định quy định cho ngành nghề được phép kinh doanh có mức vốn pháp định cao nhất theo quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định số 50-CP. Giá trị nhà xưởng, thiết bị mà cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyển thành vốn điều lệ của doanh nghiệp không được vượt quá 1/3 tổng giá trị nhà xưởng, thiết bị của cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu đó.